

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương  
giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của  
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ  
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của  
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số  
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội  
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn  
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân  
sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách  
nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ  
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn  
tỉnh Tuyên Quang;*

*Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 184/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch và Phương án phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang, như sau:**

**I. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 7.277.300 triệu đồng, bao gồm:**

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021: 5.777.300 triệu đồng.

*Trong đó:* Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương): 2.988.700 triệu đồng.

2. Nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 1.500.000 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Biểu số 01)*

**II. Phương án phân bổ: 7.277.300 triệu đồng.**

**1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 5.777.300 triệu đồng.**

*1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 2.988.700 triệu đồng; gồm:*

- Phân cấp cho huyện, thành phố quản lý: 187.500 triệu đồng (các huyện, thành phố khi phân bổ vốn đầu tư: Tập trung làm đường thôn và đường nội đồng).

- Chi trả nợ gốc: 30.891 triệu đồng.

- Bố trí hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch ngân sách cấp tỉnh: 15.000 triệu đồng.

- Kiên cố hóa kênh mương: 120.000 triệu đồng (số kinh phí còn lại 60.000 triệu đồng hằng năm bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh).

- Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu nhỏ trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025: 330.000 triệu đồng, trong đó:

- + Xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn: 270.000 triệu đồng;
- + Xây dựng đường thôn và đường nội đồng: 60.000 triệu đồng.
- Công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020 (104 công trình): 93.061,543 triệu đồng.
- Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 (57 công trình): 683.043,037 triệu đồng.
- Công trình dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 (110 công trình): 1.362.214,42 triệu đồng; trong đó: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: 300.000 triệu đồng.
- Công trình chuẩn bị đầu tư (111 công trình): 6.990 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia: 100.000 triệu đồng; trong đó: Xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới: 50.000 triệu đồng.
- Lập quy hoạch chung các đô thị theo Nghị quyết của cấp ủy tỉnh: 50.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn: 10.000 triệu đồng.

*1.2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.650.000 triệu đồng, gồm:*

- Điều tiết về tỉnh (20%): 530.000 triệu đồng.
- Phân cấp để lại cho huyện, thành phố (80%): 2.120.000 triệu đồng.

*1.3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 117.500 triệu đồng; gồm:*

- Công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020: 11.897,129 triệu đồng.

- Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025: 2.272,056 triệu đồng.

- Công trình dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025: 85.830,82 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 17.500 triệu đồng.

*1.4. Đầu tư từ nguồn bội chi ngân địa phương: 21.100 triệu đồng.*

**2. Nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 1.500.000 triệu đồng.**

*2.1. Phân bổ chi tiết: 616.955 triệu đồng, gồm:*

- Kiên cố hóa kênh mương: 81.000 triệu đồng.

- Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu nhỏ trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025: 138.514,375 triệu đồng, gồm:

- + Xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn: 81.000 triệu đồng;
  - + Xây dựng đường thôn và đường nội đồng: 57.514,375 triệu đồng.
  - Công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020: 20.395 triệu đồng.
  - Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025: 102.011,16 triệu đồng.
  - Công trình dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 275.034,465 triệu đồng.
- 2.2. Chưa phân bổ chi tiết: 883.045 triệu đồng (hàng năm có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng).

(Chi tiết theo Biểu số 02)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Kim Dung**

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Trung ương giao giai đoạn 2021-2025	Địa phương giao giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	2	3	4	5
	<b>TỔNG SỐ (I+II)</b>	<b>5.777.300</b>	<b>7.277.300</b>	
<b>I</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>5.777.300</b>	<b>5.777.300</b>	
<b>1</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>	<b>2.988.700</b>	<b>2.988.700</b>	
<b>2</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>2.650.000</b>	<b>2.650.000</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
<b>2.1</b>	<b>Điều tiết về tỉnh (20%)</b>		<b>530.000</b>	
	<i>- Chi cho công tác đo đạc, lập CSDL hồ sơ địa chính và cấp GCN quyền sử dụng đất.</i>		265.000	
	<i>- Trích lập quỹ phát triển đất</i>		159.000	
	<i>- Chi đầu tư</i>		106.000	
<b>2.2</b>	<b>Phân cấp, để lại huyện, thành phố (80%)</b>		<b>2.120.000</b>	
	<i>- Trích lập quỹ phát triển đất</i>		636.000	
	<i>- Phân cấp cho các huyện, thành phố quản lý, sử dụng</i>		1.484.000	
<b>3</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>117.500</b>	<b>117.500</b>	
<b>4</b>	<b>Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương</b>	<b>21.100</b>	<b>21.100</b>	
<b>II</b>	<b>NGUỒN TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN CHUYỂN SANG CHI ĐẦU TƯ</b>		<b>1.500.000</b>	Năm 2021: 295.495 triệu đồng; Năm 2022: 321.460 trđ

## PHÂN BỐ CHI TẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xã số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>7.277.300,00</b>	<b>2.988.700,00</b>	<b>117.500,00</b>	<b>2.650.000,0</b>	<b>21.100,00</b>	<b>1.500.000,00</b>		
<b>I</b>	<b>CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC PHÂN CẤP CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>					<b>187.500,00</b>	<b>187.500,00</b>						
1	Huyện Na Hang					25.500,00	25.500,00						Các huyện, thành phố khi phân bổ vốn đầu tư : Tập trung làm đường thôn và đường nội đồng.
2	Huyện Lâm Bình					25.000,00	25.000,00						
3	Huyện Chiêm Hoá					31.500,00	31.500,00						
4	Huyện Hàm Yên					24.000,00	24.000,00						
5	Huyện Yên Sơn					32.000,00	32.000,00						
6	Huyện Sơn Dương					31.000,00	31.000,00						
7	Thành phố Tuyên Quang					18.500,00	18.500,00						
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>					<b>2.650.000,00</b>			<b>2.650.000,00</b>				
	<i>Trong đó:</i>												
<b>1</b>	<b>Điều tiết về tỉnh (20%)</b>								<b>530.000,00</b>				
	- Chi cho công tác đo đạc, lập CSDL hồ sơ địa chính và cấp GCN quyền sử dụng đất.								265.000,00				
	- Trích lập quỹ phát triển đất của tỉnh								159.000,00				
	- Chi đầu tư								106.000,00				
<b>2</b>	<b>Phân cấp, để lại huyện, thành phố (80%)</b>								<b>2.120.000,00</b>				
	- Trích lập quỹ phát triển đất của tỉnh								636.000,00				
	- Chi đầu tư								1.484.000,00				UBND huyện, thành phố tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng, chương trình mục tiêu quốc gia, Trụ sở UBND cấp xã trên địa bàn huyện, thành phố.
<b>III</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GÓC</b>					<b>30.891,00</b>	<b>30.891,00</b>						
<b>IV</b>	<b>BỐ TRÍ VỐN HOÀN TRẢ VỐN ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>					<b>15.000,00</b>	<b>15.000,00</b>						<b>02 Công trình</b>
1	Đường giao thông tại trung tâm hành chính TPTQ đoạn nối từ QL2 cũ đến QL2, đoạn tránh TPTQ					10.000,00	10.000,00					UBND thành phố Tuyên Quang	
2	Dự án xây dựng 7,5Km đường điện, 01 TBA đi thôn Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang	2020-2021				5.000,00	5.000,00					UBND huyện Na Hang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
V	<b>KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯỜNG (THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09/NQ-HĐND NGÀY 15/12/2020 CỦA HĐND TỈNH)</b>					<b>201.000,00</b>	<b>120.000,00</b>				<b>81.000,00</b>	<b>Sở NN&amp;PTNT</b>	Nhu cầu vốn GD 2021-2025: 210.000 trđ; số kinh phí còn lại 60.000 trđ hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên bổ sung vốn đầu tư
VI	<b>ĐỀ ÁN BÊ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GTNT VÀ XÂY DỰNG CẦU TRÊN ĐƯỜNG GTNT GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>788.129,0</b>			<b>468.514,38</b>	<b>330.000,00</b>				<b>138.514,375</b>		
1	Cầu trên đường GTNT		470.000,0			351.000,00	270.000,00				81.000,00	Sở Giao thông Vận tải	Tổng nhu cầu GD 2021-2025: 470.000 trđ; cân đối bố trí 310.000 trđ; Số kinh phí còn lại 160.000 trđ, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên bổ sung vốn đầu tư
2	Đường thôn và đường nội đồng		318.129,0			117.514,375	60.000,00				57.514,375	UBND huyện, thành phố	Tổng số: 318.000 trđ, trong đó: Chi XDCB tập trung vốn trong nước: 200.000 trđ (vốn phân cấp cho huyện, thành phố: 140.000 trđ), Số kinh phí còn lại: 118.000 trđ, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên bổ sung vốn đầu tư
VII	<b>DỰ ÁN HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG ĐẾN NGÀY 31/12/2020</b>		<b>5.755.200,76</b>	<b>5.067.191,93</b>	<b>4.499.471,06</b>	<b>125.353,672</b>	<b>93.061,543</b>	<b>11.897,129</b>			<b>20.395,00</b>		<b>104 Công trình</b>
(1)	<i>Công trình đã phê duyệt quyết toán</i>		<i>1.108.082,37</i>	<i>638.203,61</i>	<i>597.398,74</i>	<i>12.236,319</i>	<i>11.171,502</i>	<i>1.064,817</i>					<i>21 Công trình</i>
1	Xây dựng trạm Y tế xã Trung Hà, huyện Chiêm Hoá	2018-2020	3.434,52	3.300,00	3.100,00	200,014		200,014				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
2	Xây dựng Trạm Y tế xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên	2018-2020	3.740,84	3.740,84	3.340,00	243,252		243,252				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
3	Xây dựng Trạm Y tế xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	2018-2020	3.100,00	2.936,45	3.100,00	160,232		160,232				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
4	Xây dựng trạm Y tế xã Minh Dân, huyện Hàm Yên	2018-2020	2.306,31	2.306,31	2.158,86	131,558		131,558				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
5	Trường Mầm Non, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn	2016-2017	3.784,98	3.513,59	3.200,00	313,594	313,594					UBND huyện Yên Sơn	
6	Cải tạo, nâng cấp nhà khách cơ quan BCH Quân sự tỉnh	2015-2016	6.185,16	6.016,53	5.822,620	193,813	193,813					Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
7	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi xã Trung Trực, huyện Yên Sơn (JICA SPLVI)	2009-2012	37.680,60	37.680,60	33.505,03	4.127,858	4.127,858					UBND huyện Yên Sơn	
8	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Sơn Dương	2018-2019	8.594,04	8.594,04	8.460,98	120,652		120,652				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
9	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Lâm Bình	2018-2019	9.824,19	9.824,19	9.733,74	100,674		100,674				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
10	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Hàm Yên		17.234,34	17.234,34	17.125,90	108,435		108,435				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
11	Xây dựng thao trường bắn, thao trường huấn luyện tại xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hoá		15.569,92	15.569,92	5.447,74	923,438	923,438					UBND huyện Chiêm Hóa	
12	Dự án cải tạo nút giao thông Km5 Quốc lộ 2 (đường Tuyên Quang - Hà Giang)	2011-2014	30.595,00	17.694,12	17.206,77	487,348	487,348					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
13	Đường giao thông cụm công nghiệp Tân Thành, huyện Hàm Yên		6.161,401	6.161,401	5.091,263	260,138	260,138					UND huyện Hàm Yên	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
14	Xây dựng đường giao thông nội bộ và kè chống sạt lở trụ sở UBND tỉnh	2019-2020	9.530,507	9.530,507	9.500,00	30,507	30,507					Văn phòng UBND tỉnh	
15	Đường vào khu động tiên (đoạn I+II, tuyến đường từ Km54-QL2 đến động Âm Phủ) thuộc dự án ĐTXD công trình HTKT Khu di tích Quốc gia thắng cảnh Động Tiên, huyện Hàm Yên		3.437,033	3.437,033	1.255,00	2.089,506	2.089,506					UBND huyện Hàm Yên	
16	Công trình cầu Bà Đạo, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2012-2014	109.671,90	97.880,900	97.863,80	17,000	17,000					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
17	Đường Yên Hoa - Sinh Long (ĐH02)	2015-2017	47.652,10	33.720,80	33.696,00	24,800	24,800					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
18	Công trình nâng cấp đường Lãng Can - Xuân Lập (Giai đoạn 1), huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	2013-2017	79.776,55	79.776,55	76.447,24							BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Số vốn còn thiếu cân đối từ Nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
19	Nâng cấp đường Lãng Can - Xuân Lập (giai đoạn 2), huyện Lâm Bình		108.562,00	108.562,00	93.309,00							BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Số vốn còn thiếu cân đối từ Nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
20	Đường giao thông đất đỏ liên xã của huyện Yên Sơn (Quyết toán Giai đoạn 1)	2016-2018	250.200,00	109.502,00	107.000,00	2.502,00	2.502,00					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
21	Đường cứu hộ, cứu nạn từ đường Quang Trung đến Km14 đến QL2, tỉnh Tuyên Quang (Quyết toán phần dừng thực hiện)		351.041,00	61.221,50	61.034,80	201,500	201,500					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
(2)	<b>Công trình chưa phê duyệt quyết toán</b>		<b>4.647.118,38</b>	<b>4.428.988,32</b>	<b>3.902.072,31</b>	<b>78.117,353</b>	<b>46.890,041</b>	<b>10.832,312</b>			<b>20.395,00</b>		<b>83 Công trình</b>
1	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Chiêm Hóa	2018-2020	25.961,00	25.961,00	23.364,00	1.316,596		1.316,596				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
2	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Na Hang	2018-2020	14.058,00	14.058,00	12.014,81	924,691		924,691				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
3	Nhà lớp học cho các trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Yên Sơn	2018-2020	30.547,80	30.547,80	25.556,49	1.300,256		1.300,256				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
4	Xây dựng cầu cứng và đường từ Quốc lộ 2C vào khu di tích Sở Đức Tiên Bộ Tài Chính tại xã Bình Nhân - Chiêm Hóa - Tuyên Quang	2018-2020	49.997,26	49.997,26	46.302,62	1.695,00					1.695,00	Sở Tài chính	
5	Cải tạo nhà khoa nội bảo vệ sức khỏe A10 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	2020	1.490,13	1.490,13	700,00	715,551		115,551			600,00	Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang	
6	Sửa chữa nhà điều trị bệnh nhân Khối ngoại, Khối nội, Phụ sản và các chuyên khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh	2020	2.600,00	2.600,00	1.600,00	1.000,00					1.000,00	Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang	
7	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu công nghiệp Long Bình An	2016-2019	83.049,00	81.195,50	50.000,00	4.500,00	4.500,00					BQL các khu CN tỉnh Tuyên Quang	
8	Đường từ Quốc lộ 2 vào Trụ sở làm việc của Huyện ủy và UBND huyện Hàm Yên		14.997,35	14.997,35	9.139,00	3.792,527	92,527				3.700,00	UBND huyện Hàm Yên	
9	Sửa chữa, nâng cấp hồ Phai Kẽm, huyện Hàm Yên		14.992,71	14.992,71	14.407,00							UBND huyện Hàm Yên	
10	Kè bờ sông Lô thị xã Tuyên Quang (TPTQ)		385.624,47	381.937,00	376.524,63							BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư xã Sơn Phú, huyện Na Hang		49.966,00	49.966,00	48.424,20							Chi cục phát triển nông thôn	
12	Cải tạo, nâng cấp CSHT phát triển vùng cam sành trên địa bàn huyện Hàm Yên		85.000,00		58.000,00							BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	
13	XD đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu trung tâm huyện lỵ Yên Sơn (tại địa điểm mới);		70.005,00	70.005,00	58.501,30							UBND huyện Yên Sơn	
14	Đường Phù Lưu - Minh Dân - Minh Khương, huyện Hàm Yên (Giai đoạn 2)		103.602,31	103.602,31	85.283,14							UBND huyện Hàm Yên	
15	Đường Kiên Đài - Khuôn Miêng, huyện Chiêm Hóa (Đoạn từ Trụ sở UBND xã Kiên Đài đến đầu cầu Khuôn Miêng - thôn Nà Pồ)		81.079,09	74.534,76	62.215,39							BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
16	Đường giao thông từ xã Hồng Quang đi xã Bình An, huyện Lâm Bình		130.274,90	100.919,52	94.190,00							UBND huyện Lâm Bình	
17	Cải tạo, nâng cấp Đại lộ Tân Trào, từ ngã ba Chanh Km208+990 QL37 qua dốc Đò đến ngã ba giao với đường 17/8 (Đoạn từ cổng thành nhà Mạc đến Trung tâm Hội nghị tỉnh)		129.962,27	129.962,27	124.819,67							UBND thành phố Tuyên Quang	
18	Dự án xây dựng cầu Tỉnh Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		852.219,54	822.284,00	766.977,00							BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
19	Xây dựng công trình Bến thủy Bản Lãm, xã Khâu Tinh, huyện Na Hang,		4.705,43	4.705,43	4.472,00							UBND huyện Na Hang	
20	Xây dựng tuyến đường từ khu TĐC Km13 đến tuyến A-B, thị trấn huyện lỵ Yên Sơn		8.056,38	8.056,38	7.300,00							UBND huyện Yên Sơn	
21	Cải tạo nâng cấp đường từ xã Thượng âm đi xã Đại phú, huyện Sơn Dương		159.341,13	159.341,13	152.000,00							UBND huyện Sơn Dương	
22	Đường Nhân Mục - Bằng Cốc, huyện Hàm Yên		14.105,81	14.105,81	13.866,37							UBND huyện Hàm Yên	
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Minh Thanh (từ Km138+830 QL2 đi QL2C)		42.320,70	39.209,84	39.181,00							UBND thành phố Tuyên Quang	
24	Đường vào khu xử lý rác xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn		18.967,22	18.967,22	14.200,00							UBND huyện Yên Sơn	
25	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ UBND xã Hồng Quang đi thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang huyện Lâm Bình		7.991,82	7.991,82	7.168,00	1.900,000					1.900,00	Ban Dân tộc	
26	Công trình cầu Bắc Mục, huyện Hàm Yên (thanh kinh phí chuẩn bị đầu tư)		25.900,00	426,08	200,00	226,080	226,080					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
27	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông khu vực trung tâm huyện Lâm Bình		113.899,60	113.899,60	200,00							UBND huyện Lâm Bình	
28	Dự án đầu tư xây dựng (giai đoạn 1) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang		24.940,28	24.940,28	21.992,05							BQL các Khu du lịch tỉnh TQ	
29	Quảng trường, Cụm tượng đài Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang; Tr. đó Giai đoạn I: Quảng trường Nguyễn Tất thành		293.470,54	291.990,77	274.085,26							Sở Xây Dựng	
30	ĐTXD cơ sở Hạ tầng Khu du lịch sinh thái Na Hang		100.000,00	92.421,73	70.000,00	9.000,00					9.000,00	UBND huyện Na Hang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
31	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao thanh, thiếu nhi tỉnh Tuyên Quang.		2.756,33	2.756,33	300,00	2.500,000					2.500,00	Ban chấp hành Đoàn tỉnh Tuyên Quang.	
32	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư giải phóng mặt bằng khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng công cộng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn (nay là phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang)	2017-2020	19.183,20	19.183,20	17.547,00	6.600,00	6.600,00					UBND huyện Yên Sơn	
33	Xây dựng nhà khách Kim Bình tỉnh Tuyên Quang		82.358,55	82.358,55	79.772,70							Văn phòng Tỉnh uỷ	
34	Mở rộng phòng ăn tầng 1, xây mới nhà bếp và làm sảnh đón khách có mái che của nhà khách Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang		14.998,08	14.998,08	14.225,30							Văn phòng Tỉnh uỷ	
35	Xây dựng mở rộng khu tái định cư di chuyển các hộ dân khu xử lý rác thải xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn		7.711,53	7.711,53	7.354,16							UBND huyện Yên Sơn	
36	Hạ tầng Khu di tích thắng cảnh Động Tiên, huyện Hàm Yên		31.638,83	31.638,83	27.137,00							UBND huyện Hàm Yên	
37	ĐT XD công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		86.350,00	86.350,00	78.000,00							BQL các Khu du lịch tỉnh	
38	Công trình di chuyển đường điện và xây dựng hệ thống thoát nước thải trong Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang		8.065,30	8.065,30	7.445,00							BQL các Khu du lịch tỉnh	
39	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do thôn Ngòi Sen, Thám 10, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên		32.016,00	32.016,00	28.900,00							UBND huyện Hàm Yên	
40	Hỗ trợ Đầu tư, tôn tạo xây dựng Di tích thành lập Chi bộ Mộ Than (Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang)		9.383,66	9.383,66	5.000,00							UBND thành phố Tuyên Quang	
41	Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên Thị xã Na Hang		170.000,00	155.261,25	143.528,00	10.000,000	10.000,00					UBND huyện Na Hang	
42	Xây dựng Trạm Y tế xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên		2.478,24	2.478,24	2.320,13							BQL Dự án ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
43	Xây dựng Trạm Y tế xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa		3.723,00	3.723,00	3.350,00	74,944		74,944				BQL Dự án ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
44	Trạm Y tế xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn		3.072,57	3.072,57	3.050,0							BQL Dự án ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
45	Xây dựng Trạm Y tế xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn		4.134,01	4.134,01	2.236,53							BQL Dự án ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
46	Xây dựng Trạm Y tế xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình		4.367,54	4.367,54	4.132,17							UBND huyện Lâm Bình	
47	Xây dựng Trạm Y tế xã Quý Quân, huyện Yên Sơn		3.500,12	3.500,12	2.959,00	370,00		370,00				UBND huyện Yên Sơn	
48	Xây dựng trạm Y tế xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên		3.393,52	3.393,52	3.100,00	230,274		230,274				BQL Dự án ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
49	Xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Tuyên Quang (Địa điểm mới)		268.898,85	268.898,82	268.890,00							Bệnh viện Lao và Phổi - TQ	
50	Cải tạo, sửa chữa nhà điều trị A3, nhà hành chính, nhà dược và một số hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang		3.585,27	3.585,27	1.750,00	1.777,434	1.777,434					Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
51	Xây dựng Bệnh viện đa khoa, huyện Lâm Bình		164.932,14	162.932,14	127.366,54							UBND huyện Lâm Bình	
52	Trụ sở xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn		2.853,41	2.853,41	2.800,00							UBND huyện Yên Sơn	
53	Nhà công vụ thuộc Dự án Xây dựng trung tâm chính trị - hành chính của huyện Lâm Bình		19.950,00	19.950,00	15.900,00							UBND huyện Lâm Bình	
54	Xây dựng trụ sở HĐND-UBND huyện Hàm Yên (tại địa điểm mới)		51.864,16	51.864,16	38.697,71							UBND huyện Hàm Yên	
55	Hỗ trợ đầu tư xây dựng Trụ sở Công an tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2)		84.104,24	84.104,24								Công an tỉnh	
56	Trụ sở UBND xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên		5.065,48	5.065,48	4.707,54							UBND huyện Hàm Yên	
57	Trụ sở UBND xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang		6.476,15	6.476,15	5.850,00							UBND thành phố Tuyên Quang	
58	Trụ sở UBND xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa		7.127,44	7.127,44	6.650,00							UBND huyện Chiêm Hóa	
59	Trụ sở UBND xã Trung Trục, huyện Yên Sơn		5.730,16	5.730,16	5.177,00							UBND huyện Yên Sơn	
60	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Tỉnh ủy		2.178,67	2.178,67	2.100,00							VP Tỉnh ủy	
61	Cải tạo, sửa chữa Hội trường Tỉnh ủy		14.811,85	14.811,85	11.866,90							VP Tỉnh ủy	
62	Trụ sở UBND xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn		5.687,01	5.687,01	4.864,00	390,000	390,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
63	Hội trường và công trình HT kỹ thuật của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Sơn		82.222,48	81.683,45	79.709,80							UBND huyện Yên Sơn	
64	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa		4.592,58	4.592,58	4.100,00							UBND huyện Chiêm Hóa	
65	Xây dựng trung tâm chính trị - hành chính của huyện Lâm Bình (Nhà làm việc của HĐND và UBND huyện)		37.244,91	36.691,84	34.093,13	897,000	897,00					UBND huyện Lâm Bình	
66	Sửa chữa, xây dựng bổ sung Nhà làm việc Sở VH TT & DL		14.992,47	14.992,47	14.172,00							Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
67	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020		46.251,00	43.000,00	30.000,00							Sở Thông tin và truyền thông	
68	Kho bảo quản vật chứng là vũ khí, vật liệu nổ		3.980,697	3.980,70	2.700,00							BCH Quân sự tỉnh	
69	Hỗ trợ vốn đầu tư XDCT: Trụ sở UBND xã Kim phú, huyện Yên Sơn		4.718,19	4.718,19	4.000,00							UBND huyện Yên Sơn	
70	Hỗ trợ vốn đầu tư XDCT: Trụ sở UBND xã Trung Môn, huyện Yên Sơn		4.875,95	4.875,95	4.000,00							UBND huyện Yên Sơn	
71	Xây dựng trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS, huyện Lâm Bình		53.211,64	50.182,52	48.250,18							UBND huyện Lâm Bình	
72	Trường THPT Lâm Bình, huyện Lâm Bình		28.733,18	28.733,18	25.840,377	1.000,00	1.000,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
73	Hạng mục Nhà thi đấu Đa năng thuộc Dự án ĐTXD công trình Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang		7.983,70	7.983,70	7.295,80							Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ TQ	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
74	Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học Đa năng Trường THPT Na Hang		8.426,28	8.426,28	7.350,00							UBND huyện Na Hang	
75	Trường Tiểu học và THCS xã Côn Lôn, huyện Na Hang		18.160,00	18.160,00	16.050,00	1.407,00	1.407,00					UBND huyện Na Hang	
76	Xây dựng Trường THPT Xuân Vân huyện Yên Sơn		8.186,47	8.186,47	6.150,00							UBND huyện Yên Sơn	
77	Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Tuyên Quang		9.382,62	9.382,62	9.167,43							Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp tỉnh	
78	Xây dựng Nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Xuân Vân, huyện Yên Sơn		12.736,17	12.736,17	12.533,00							BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
79	Dự án phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		65.338,00	65.338,00	45.000,00							Sở NN&PTNT	
80	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020 - do EU tài trợ		164.561,00	164.561,00	140.000,00							Sở Công thương	
81	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Khuôn Phươn, huyện Na Hang		82.202,00	23.642,22	22.000,00							UBND huyện Na Hang	Kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 5.000 trđ
82	Các công trình hoàn thành đến ngày 31/12/2020 chưa phê duyệt quyết toán thuộc Kế hoạch đầu tư và xây dựng của tỉnh từ năm 2020 trở về trước.												Được phân bổ chi tiết hằng năm
c)	<i>Các công trình, hạng mục công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán chưa bố trí đủ vốn thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang theo QĐ số 08/2007/QĐ-TTg ngày 12/01/2007</i>					35.000,00	35.000,00						<i>Chi tiết có Kế hoạch phân bổ riêng</i>
d)	<i>Các công trình xin hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương</i>		<b>811.601,28</b>	<b>664.551,17</b>	<b>257.253,10</b>								
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình Hồ chứa nước Tân Dân, xã Thiến Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2016-2020	80.000,00	32.552,00	31.749,46							BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh TQ	
2	Đường giao thông đất đỏ liên xã của huyện Yên Sơn	2012-2014	250.200,00	250.200,00	107.000,00							BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	Dự án xin vốn của TW (đã phê duyệt quyết toán GD1)
3	Kè bờ sông Gâm đoạn qua thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá	2009-2014	172.259,52	172.259,52	19.600,00							UBND huyện Chiêm Hoá	Dự án xin vốn của TW
4	DA nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng Kiểm lâm Tuyên Quang		61.372,00	61.372,00	10.000,00							Chi cục Kiểm Lâm	
5	Kè bảo vệ chống sạt lở hai bờ sông Phó Đáy, khu vực DTLA ATK tại các xã Trung Yên, Minh Thanh, Tân Trào, huyện Sơn Dương	2011-2014	99.375,35	99.157,52	41.290,56							UBND huyện Sơn Dương	Dự án xin vốn của TW
6	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ Khôn, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên	2013-2015	49.730,66	12.557,55	12.557,55							UBND huyện Hàm Yên	Dự án xin vốn của TW
7	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ Khuổi Giáng, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn	2013-2015	49.963,76	17.039,50	16.000,00							UBND huyện Yên Sơn	Dự án xin vốn của TW
8	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ chứa nước Đèo Hoa, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn	2013-2015	48.700,00	19.413,09	19.055,54							Sở NN&PTNT	Dự án xin vốn của TW

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>VIII</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020, HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>5.407.443,97</b>	<b>2.255.527,43</b>	<b>2.498.440,61</b>	<b>787.326,253</b>	<b>683.043,037</b>	<b>2.272,056</b>			<b>102.011,160</b>		<b>57 Công trình</b>
<b>(1)</b>	<b>Giáo dục đào tạo, việc làm, dạy nghề</b>		<b>147.088,89</b>	<b>147.088,90</b>	<b>87.746,31</b>	<b>36.772,056</b>	<b>35.000,000</b>	<b>1.772,056</b>					<b>04 Công trình</b>
1	San nền; Hạ tầng kỹ thuật; Trung tâm học liệu và thông tin thư viện Trường Đại học Tân Trào	2016-2020	80.000,00	80.000,00	67.246,31	9.000,00	9.000,00					Trường Đại học Tân Trào	
2	Xây dựng Khoa Dân tộc nội trú Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ Tuyên Quang (Hạng mục nhà ký túc xá học sinh, sinh viên)	2017-2020	45.000,00	45.000,00	7.000,00	20.000,00	20.000,00					Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ Tuyên Quang	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 15.000 triệu đồng
3	Nhà lớp học các trường Mầm non, trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sử dụng nguồn dự phòng 10% vốn TPCP giai đoạn 2017-2020	2020-2021	13.747,00	13.747,00	11.500,00	2.000,00	2.000,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
4	Xây công trình Trường PTDTNT ATK Sơn Dương - giai đoạn 2	2020-2022	8.341,90	8.341,90	2.000,00	5.772,056	4.000,00	1.772,056				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
<b>(2)</b>	<b>Y tế</b>		<b>75.917,29</b>	<b>75.917,29</b>	<b>35.670,00</b>	<b>17.500,00</b>	<b>17.000,00</b>	<b>500,00</b>					<b>02 Công trình</b>
1	Xây dựng trạm Y tế xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	2020-2021	3.464,07	3.464,07	2.670,00	500,00		500,00				UBND huyện Sơn Dương	
2	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang	2016-2020	72.453,21	72.453,21	33.000,00	17.000,00	17.000,00					Bệnh viện Y dược cổ truyền	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 20.000 triệu đồng
<b>(3)</b>	<b>Văn hóa - Xã hội - Du lịch</b>		<b>313.098,94</b>	<b>181.374,63</b>	<b>130.452,00</b>	<b>106.600,00</b>	<b>96.968,84</b>				<b>9.631,16</b>		<b>05 Công trình</b>
1	Trùng tu nâng cấp, xây dựng bia di tích và hàng rào bảo vệ Khu di tích ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	2019-2021	31.552,00	31.552,00	26.552,00	5.300,00					5.300,00	Sở Tài Chính	
2	Dự án xây dựng 7,5Km đường điện, 01 TBA đi thôn Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang	2020-2021	13.357,41	13.357,41	5.000,00	8.000,00	8.000,00					UBND huyện Na Hang	Vốn NS tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Xây dựng biển giáp ranh các tỉnh Vĩnh Phúc và Hà Giang	2020-2021	2.499,57	2.499,57	1.200,00	1.300,00					1.300,00	Sở VHTT&DL	Vốn NS tỉnh
4	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái thuộc huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	2016-2020	84.920,53		21.000,00	49.000,00	49.000,00					UBND huyện Lâm Bình	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 10.000 trđ; số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
5	Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025	2020-2024	180.769,43	133.965,65	76.700,00	43.000,00	39.968,84				3.031,16	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
<b>(4)</b>	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy lợi</b>		<b>902.519,85</b>	<b>447.025,31</b>	<b>520.180,46</b>	<b>157.000,00</b>	<b>157.000,00</b>						<b>10 Công trình</b>
1	Xử lý khẩn cấp đảm bảo an toàn đoạn đê thôn Hưng Thịnh, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương;	2020-2021	14.900,00	14.900,00	2.971,000	7.000,00	7.000,00					Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
2	Dự án di dân khẩn cấp tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang	2016-2020	54.213,80		29.084,46	10.000,00	10.000,00					UBND - TPTQ	Số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
3	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm đặc biệt khó khăn thôn Khâu Tinh và thôn Tát Kê xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2018-2022	88.200,00		20.000,00	30.000,00	30.000,00					UBND huyện Na Hang	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 15.000 trđ; số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Cải tạo, nâng cấp phát triển vùng sản xuất chè tập trung, an toàn, chất lượng cao tỉnh Tuyên Quang	2020-2024	105.000,00		76.000,00	5.000,00	5.000,00					Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Dự án xin vốn từ NSTW
5	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất rừng phòng hộ đầu nguồn tại thôn Ngòi Cái, xã Tiên Bộ, huyện Yên Sơn	2016-2020	83.238,98		22.420,00	40.000,00	40.000,00					UBND huyện Yên Sơn	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 10.000 trđ; số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh
6	Công trình thủy lợi Đồng Trại, thôn Phú Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	2020-2022	36.924,41		2.030,00	30.000,00	30.000,00					BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	
7	Dự án Kè chống sạt lở suối Nặm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình	2014-2018	150.132,00	73.214,66	33.517,00	20.000,00	20.000,00					UBND huyện Lâm Bình	Dự kiến vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 5.000 trđ; số vốn còn thiếu hằng năm bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh
8	Kè bảo vệ bờ sông Gâm hạ lưu nhà máy thủy điện Tuyên Quang, khu vực thị trấn Na Hang, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang theo QĐ số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020		297.701,34	297.701,34	291.130,00							BQL Dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	Năm 2020 bố trí từ nguồn dự phòng NSTW: 60.000 trđ
9	Khắc phục khẩn cấp sự cố tuyến đê tá Lô từ Vĩnh Lợi - Lâm Xuyên (nay là Trường Sinh), đoạn qua xã Đông Thọ và xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương		28.028,00	28.028,00	28.028,00							BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Năm 2020 bố trí từ nguồn DPNSTW: 28.028 trđ
10	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2020-2022	44.181,32	33.181,32	15.000,00	15.000,00	15.000,00					UBND huyện Na Hang	Dự án xin vốn từ NSTW (Năm 2019 nguồn dự phòng NSTW: 15.000 trđ)
(5)	<b>Giao thông</b>		<b>922.731,64</b>	<b>696.931,72</b>	<b>481.590,73</b>	<b>199.399,00</b>	<b>125.000,00</b>				<b>74.399,00</b>		<b>11 Công trình</b>
1	Nâng cấp đường ĐH đoạn từ thôn Sài Lĩnh đến thôn Lãng cư xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	2020-2021	19.544,10	19.544,10	12.709,09	3.000,00	3.000,00					UBND huyện Sơn Dương	Vốn ngân sách tỉnh + Ngân sách huyện
2	Sửa chữa nền, mặt đường tuyến ĐT.185 đoạn từ Km236+500 - Km248+510 (Phúc Yên - Chau Cau), huyện Lâm Bình	2018-2020	65.395,93	43.489,16	30.188,00	20.000,00					20.000,00	Sở Giao thông Vận tải	Hằng năm bố trí nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ Trung tâm xã Vân Sơn qua các thôn Độc Vầu, Xóm Mới, nhánh vào thôn Mãn Sơn đi xã Hồng Lạc, xã Sầm Dương đến thôn Phan Lương, xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2018-2022	200.000,00		123.008,00							UBND huyện Sơn Dương	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 67.000 trđ
4	Dự án 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai-Nội Bài	2016-2020	323.692,00	323.692,00	143.787,90	60.000,00	60.000,00					UBND thành phố Tuyên Quang	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 100.000 triệu đồng
4.1	<i>Tuyến số 1 (điểm đầu tuyến giao với QL2C (Km 135+00 tại khu vực cầu Thôn Thượng, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang), điểm cuối tuyến tại nút giao QL37, QL2C và đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Thái Bình, huyện Yên Sơn)</i>			278.391,93	110.572,80								<i>Số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh</i>
4.2	<i>Tuyến số 02 (Địa phận phường Tân Quang, Minh Xuân)</i>			45.300,07	33.215,10								
5	Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào khu di tích Sở Đức Tiên Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2020-2022	38.747,00	38.747,00	13.500,00	25.215,00					25.215,00	Sở Tài chính	Số vốn còn thiếu, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
6	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường ĐT.186, đoạn từ Km0+00 - Km58+900 thuộc địa phận huyện Sơn Dương	2020-2023	155.044,10	155.044,10	97.600,00	38.000,00	23.000,00				15.000,00	Sở Giao thông Vận tải	Số vốn còn thiếu, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL2C với khu Di tích Sở Đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc và khu trung tâm xã Bình nhân, huyện Chiêm Hóa	2020-2022	18.006,38	18.006,38	8.400,00	8.415,00					8.415,00	Sở Tài chính	Số vốn còn thiếu, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
8	Đường giao thông từ đường ĐH.03 Phú Bình - Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa đến Di tích Bộ Tài chính, thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa	2020-2022	14.726,99	14.726,99	8.400,00	5.769,00					5.769,00	Sở Tài chính	Số vốn còn thiếu, hằng năm cân đối từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
9	Xây dựng cầu Bàn Khiển, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	2020-2022	24.755,03	20.861,87	10.700,00	12.000,00	12.000,00					UBND huyện Lâm Bình	
10	Dự án Kè chống sạt lở bờ suối và cầu vượt suối tại thôn Bàn Khiển, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	2020-2021	31.339,00	31.339,00	30.000,00							UBND huyện Lâm Bình	Vốn dự phòng NSTW
11	Đường nội bộ từ trụ sở Tỉnh ủy đến Nhà khách Kim Bình, bãi đỗ xe, kè bảo vệ chống sạt lở và cải tạo sân, vườn khu vực Tỉnh ủy;	2020-2022	31.481,10	31.481,10	3.297,74	27.000,00	27.000,00					Văn phòng Tỉnh ủy	
<b>(6)</b>	<b>Quản lý Nhà nước</b>		<b>174.378,49</b>	<b>160.000,89</b>	<b>116.660,97</b>	<b>40.269,20</b>	<b>32.269,20</b>				<b>8.000,00</b>		<b>09 Công trình</b>
1	Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang.	2020-2021	8.600,00	8.600,00	2.030,97	5.000,00	5.000,00					UBMT Tổ quốc tỉnh	
2	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm, thay thế các tài sản, công cụ, dụng cụ Nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy.	2020-2021	5.036,85	5.036,85	2.500,00	2.000,00	2.000,00					Văn phòng Tỉnh ủy	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Yên Sơn	2020-2021	6.585,78	6.585,78	2.700,00	3.500,00	3.500,00					Hạt kiểm lâm huyện Yên Sơn	
4	Trụ sở UBND xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa	2020-2021	5.766,34	5.766,34	3.580,00	1.709,197	1.709,197					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
5	Trụ sở UBND xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa	2020-2021	6.343,55	6.343,55	3.050,00	2.060,00	2.060,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
6	Trụ sở UBND xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên	2020-2021	4.981,66	4.981,66	3.050,00	1.500,00	1.500,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
7	Trụ sở UBND xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên	2020-2021	5.488,58	5.488,58	3.750,00	1.500,00	1.500,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
8	Xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	2020-2022	11.824,25	11.824,25	3.000,00	8.000,00	5.000,00				3.000,00	UBND thành phố Tuyên Quang	
9	Xây dựng Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang		45.373,87	45.373,87	33.000,00	10.000,00	10.000,00					Sở Khoa học và Công nghệ	
10	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Tuyên Quang		74.377,60	60.000,00	60.000,00	5.000,00					5.000,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án xin vốn NSTW; Năm 2021, bổ sung từ nguồn vốn theo QĐ số 2007/QĐ-BTC ngày 03/12/2020: 5.000 trđ
<b>(7)</b>	<b>Phát thanh truyền hình</b>		<b>87.148,94</b>	<b>87.148,94</b>	<b>12.400,00</b>	<b>70.000,00</b>	<b>65.000,00</b>				<b>5.000,00</b>		<b>01 Công trình</b>
1	Dự án Nhà làm việc, trung tâm kỹ thuật và nhà studio của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	2020-2024	87.148,94	87.148,94	12.400,00	70.000,00	65.000,00				5.000,00	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	
<b>(8)</b>	<b>Công nghiệp</b>		<b>950.096,56</b>	<b>339.834,78</b>	<b>222.693,36</b>	<b>35.000,00</b>	<b>35.000,00</b>						<b>01 Công trình</b>

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 -2020 (Trong đó: vốn NSDP đầu tư công trình cấp điện cho 05 thôn chưa có điện lưới Quốc gia: Thôn Khuôn Thảm, xã Tân Mỹ, thôn Khuôn Lãm, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa; Thôn Vàng On, xã Trung Minh, Thôn Khuổi Ma, thôn Tấu Lìn xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn)		950.096,56	339.834,78	222.693,36	35.000,00	35.000,00					Sở Công Thương	Kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 32.565 trđ; Số vốn còn thiếu, hằng năm cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác
(9)	<b>Bảo vệ môi trường</b>		<b>7.064,80</b>	<b>7.064,80</b>		<b>6.500,00</b>	<b>6.500,00</b>						<b>01 Công trình</b>
1	Dự án Đóng ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại Khu xử lý rác thải tại xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	2020-2021	7.064,80	7.064,80		6.500,00	6.500,00					UBND huyện Yên Sơn	Vốn ngân sách tỉnh
(10)	<b>Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện</b>		<b>16.289,39</b>	<b>16.289,39</b>	<b>16.289,39</b>	<b>16.286,00</b>	<b>11.305,00</b>				<b>4.981,00</b>		<b>07 Công trình</b>
1	Quy hoạch sử dụng đất huyện Lâm Bình	2020	1.381,151	1.381,15	1.381,151	1.381,00	1.381,00					UBND huyện Lâm Bình	
2	Quy hoạch sử dụng đất huyện Na Hang	2020	1.361,312	1.361,31	1.361,312	1.361,00	1.361,00					UBND huyện Na Hang	
3	Quy hoạch sử dụng đất huyện Chiêm Hóa	2020	2.843,776	2.843,78	2.843,776	2.843,00					2.843,00	UBND huyện Chiêm Hóa	
4	Quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên	2020	2.138,746	2.138,75	2.138,746	2.138,00					2.138,00	UBND huyện Hàm Yên	
5	Quy hoạch sử dụng đất huyện Yên Sơn	2020	2.734,753	2.734,75	2.734,753	2.734,00	2.734,00					UBND huyện Yên Sơn	
6	Quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Dương	2020	3.180,655	3.180,66	3.180,655	3.180,00	3.180,00					UBND huyện Sơn Dương	
7	Quy hoạch sử dụng đất thành phố Tuyên Quang	2020	2.648,996	2.649,00	2.648,996	2.649,00	2.649,00					UBND thành phố Tuyên Quang	
(11)	<b>Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050</b>		<b>48.872,69</b>	<b>48.872,69</b>	<b>17.700,00</b>	<b>23.000,00</b>	<b>23.000,00</b>					<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	
(12)	<b>Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA</b>		<b>1.762.236,47</b>	<b>47.978,09</b>	<b>857.057,39</b>	<b>79.000,00</b>	<b>79.000,00</b>						<b>05 Công trình</b>
1	Chương trình mở rộng quy mô VS&NS nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang	2016-2020	253.373,00		148.345,23	3.000,00	3.000,00					TT nước sạch và VSMT; Sở Giáo dục và Đào tạo; TT kiểm soát bệnh tật	
2	Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang (Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc thông qua KOICA)	2019-2023	413.916,70		15.647,00	50.000,00	50.000,00					Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Vốn ODA: 170.000 trđ
3	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn do ADB tài trợ.	2019-2025				10.000,00	10.000,00					Sở Y tế	
4	Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang (WB)	2016-2020	843.286,77		547.188,75	15.000,00	15.000,00					UBND thành phố Tuyên Quang	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, vốn NSTW: 70.000 trđ; Vốn ODA: 163.600 trđ
5	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	2016-2022	251.660,00	47.978,09	145.876,41	1.000,00	1.000,00					BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh TQ	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Vốn ODA: 100.000 trđ
	- Tiểu dự án 2: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước tại các huyện, gồm 13 công trình		203.682,00										
<b>IX</b>	<b>CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>17.148.554,96</b>	<b>570.901,94</b>	<b>568.348,13</b>	<b>1.723.079,70</b>	<b>1.362.214,42</b>	<b>85.830,82</b>			<b>275.034,465</b>		<b>110 Công trình</b>

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
(1)	<b>Giao thông</b>		<b>9.630.501,26</b>	<b>79.979,72</b>	<b>505.689,00</b>	<b>709.530,00</b>	<b>506.045,54</b>				<b>203.484,47</b>		<b>28 Công trình</b>
1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	2021-2024	3.112.970,00		500.000,00	300.000,00	300.000,00					BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 1.600.000 trđ; Số vốn NSĐP còn thiếu, hằng năm bố trí nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư: 200.000 trđ
2	Đầu tư xây dựng đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn (Km14QL2 Tuyên Quang - Hà Giang)	2021-2024	635.000,00									BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 416.000 trđ; Số vốn còn thiếu hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
3	Cầu qua sông Lô Km 71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi Bạch Xa, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	176.995,26									BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 160.000 trđ.
4	Xây dựng Cầu và đường từ xã Ninh Lai đi xã Sơn Nam huyện Sơn Dương.	2022-2025	165.000,00									UBND huyện Sơn Dương	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
5	Xây dựng hạ tầng khu vực bến thủy vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Ba Đạo đi qua Hang Khào đến bến thủy lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, huyện Na Hang.	2021-2023	44.980,00	44.979,72	1.100,00	40.000,00	36.545,535				3.454,465	UBND huyện Na Hang	
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Km170+600 Quốc lộ 2C đến thôn Đồng Khản, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	2021-2023	29.400,00			29.400,00					29.400,00	Sở Tài chính	Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
7	Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường vào Khu di tích Sở Đức tiên, khu di tích Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân (đoạn từ thôn Đồng Tâm đi thôn Đồng Quắc xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa)	2020-2022	18.200,00			18.200,00					18.200,00	Sở Tài chính	Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
8	Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bán Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	238.300,00			55.019,00					55.019,00	UBND huyện Chiêm Hóa	Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
9	Đường vào Ủy ban nhân dân xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	2020-2022	14.000,00	14.000,00		13.000,00	13.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
10	Đường vào Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	2020-2022	13.000,00	13.000,00		12.000,00	12.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
11	Đường vào Ủy ban nhân dân xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	2020-2022	8.000,00	8.000,00		7.500,00	7.500,00					UBND huyện Sơn Dương	
12	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường ĐH.04 đoạn từ Quốc lộ 279 đến Trung tâm xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	45.000,00			43.000,00	33.000,00				10.000,00	UBND huyện Ha Hang	
13	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi các khu di tích Bộ Tài chính và các Bộ, ngành tại xã Tú Thịnh và xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	72.000,00		4.589,00	67.411,00					67.411,00	Sở Tài chính	Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
14	Xây dựng cầu Trắng 2 qua sông phó đáy, đi khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	44.900,00			35.000,00	25.000,00				10.000,00	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	Số vốn còn thiếu hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác
15	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Khu di tích Bộ Tài chính thôn Đồng Tâm nối với đường ĐH.06 (Vinh Quang - Bình Nhân) tại Km4+100, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2022-2024	14.956,00			10.000,00					10.000,00	Sở Tài chính	Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 189, đoạn từ xã Tân Thành - xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên (khoảng 11km)	2022-2025	45.000,00			10.000,00	10.000,00					UBND huyện Hàm Yên	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
17	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.02 từ xã Đức Ninh - Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.	2022-2025	76.000,00			10.000,00	10.000,00					UBND huyện Hàm Yên	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
18	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.05 từ xã Thái Sơn - Thành Long - Bằng Cốc - Nhân Mục, huyện Hàm Yên	2022-2025	96.000,00			15.000,00	15.000,00					UBND huyện Hàm Yên	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
19	Dự án Cầu quan sông Lô Gâm và đường dẫn cầu tư Trung tâm thị trấn Yên Sơn đi xã Tân Long nối với Quốc lộ 2C (giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu chiều dài khoảng 6Km)	2022-2025	79.800,00			5.000,00	5.000,00					UBND huyện Yên Sơn	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
20	Tuyến đường giao thông đoạn từ xã Đạo Viện đi xã Công Đa, huyện Yên Sơn kết nối với xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	2021-2025	70.000,00			5.000,00	5.000,00					UBND huyện Yên Sơn	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
21	Xây dựng cầu và tuyến đường từ ngã 3 Tân Phúc thị trấn Sơn Dương đi qua các thôn: Tân Hòa, Phúc Hòa và Phúc ứng, tổ dân phố Bắc Hoàng, thị trấn Sơn Dương đến tổ dân phố Làng Cà thị trấn Sơn Dương đầu nối với đường ĐT.185	2021-2025	216.000,00			10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm cân đối từ ngân sách tỉnh và nguồn thu từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách
22	Xây tuyến đường trên địa phận huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (khoảng 4,0 km), thuộc Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bè kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.	2021-2025	130.000,00									UBND huyện Na Hang	Nguồn vốn ngân sách trung ương; Ngân sách địa phương
23	Đầu tư xây dựng đường kết nối liên kết vùng Tuyên Quang - Hà Giang với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	2021-2025	4.247.000,00									Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	Dự án đề nghị hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương; trong đó NSTW hỗ trợ 2.712.000 triệu đồng
24	Cải tạo, nâng cấp đường từ Km27 Quốc lộ 2 đi thôn Trung Thành 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên.		38.000,00			5.000,00	5.000,00					UBND huyện Hàm Yên	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
25	Đường giao thông nông thôn vào vùng sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái thôn Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.					4.000,00	4.000,00					UBND huyện Na Hang	
26	Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trục ngang kết nối Quốc lộ 2 với đường trục phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn.					5.000,00	5.000,00					UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
27	Xây dựng tuyến đường kết nối vùng từ thôn Phúc Vượng xã Phúc Ứng đi qua UBND xã Phúc Ứng đến thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang					4.000,00	4.000,00						
28	Đường Yên Phú đi Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang					6.000,00	6.000,00					UBND huyện Hàm Yên	
(2)	<b>Nông nghiệp, thủy lợi</b>		<b>484.950,00</b>	<b>14.950,00</b>	<b>60.100,00</b>	<b>54.284,42</b>	<b>49.284,42</b>				<b>5.000,00</b>		<b>08 Công trình</b>

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông Lô, thuộc địa bàn phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	2021	14.950,00	14.950,00		14.900,00	14.900,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Dự án Khẩn cấp di dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, đặc biệt khó khăn thôn Bán Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang	2021-2024	80.000,00		12.000,00	28.000,000	28.000,00					UBND huyện Na Hang	Năm 2020 bố trí từ nguồn dự phòng NSTW: 12.000 trđ
3	Dự án Kè chống sạt lở bờ suối khu trung tâm xã Côn Lôn, huyện Na Hang	2021-2024	120.000,00		48.100,00							UBND huyện Na Hang	Năm 2020 bố trí từ nguồn dự phòng NSTW: 48.000 trđ
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Cao Ngỗi, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	265.000,00			2.384,417	2.384,417					Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án do Bộ NN&PTNT đầu tư
5	Gia cố chống sạt lở bờ sông Khu tượng niệm liệt sĩ ngành Tài chính tại xã Phúc Ninh, huyện Sơn Dương	2022	5.000,00			5.000,00					5.000,00	Sở Tài chính	
6	Dự án kè chống sạt lở Bờ sông Phó Đáy xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn											Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án do Bộ NN&PTNT đầu tư
7	Kè bảo vệ tuyến đê An Khang - Thái Long, thành phố Tuyên Quang											Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án do Bộ NN&PTNT đầu tư
8	Đầu tư xây dựng hạng mục hệ thống kênh dẫn đập thủy lợi Ô rô, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên					4.000,00	4.000,00					UBND huyện Hàm Yên	
(3)	<b>Quản lý Nhà nước</b>		<b>1.062.125,13</b>	<b>466.843,13</b>	<b>50,00</b>	<b>454.000,00</b>	<b>432.100,00</b>				<b>21.900,00</b>		<b>40 Công trình</b>
1	Trụ sở làm việc của Huyện ủy và khối dân, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	50.981,00	50.981,00		40.000,00	35.000,00				5.000,00	VP Huyện ủy Chiêm Hóa	
2	Xây dựng Nhà làm việc của Báo Tuyên Quang	2021-2023	34.912,00	34.912,00		30.000,00	30.000,00					Báo Tuyên Quang	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
3	Xây dựng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	18.356,21	18.356,21		18.000,00	13.000,00				5.000,00	Văn phòng UBND tỉnh	
4	Trụ sở UBND Phường Mỹ Lâm, TP. Tuyên Quang	2021-2023	21.755,00	21.755,00		10.000,00	10.000,00					UBND TP Tuyên Quang	
5	Trụ sở UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn	2021-2023	11.620,30	11.620,30		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
6	Trụ sở UBND xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn	2021-2023	14.998,00	14.998,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
7	Trụ sở UBND xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.768,61	12.768,61		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
8	Trụ sở UBND xã Quý Quân, huyện Yên Sơn	2021-2023	14.997,00	14.997,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
9	Trụ sở UBND xã Công Đa, huyện Yên Sơn	2021-2023	11.771,14	11.771,14		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
10	Trụ sở UBND xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.649,70	12.649,70		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
11	Trụ sở UBND xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.717,62	12.717,62		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
12	Trụ sở UBND xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.719,60	12.719,60		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Trụ sở UBND xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn	2021-2023	13.349,75	13.349,75		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
14	Trụ sở UBND xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.617,54	12.617,54		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
15	Trụ sở UBND xã Lục Hành, huyện Yên Sơn	2021-2023	13.149,60	13.149,60		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
16	Trụ sở UBND xã Lang Quán, huyện Yên Sơn	2021-2023	14.684,20	14.684,20		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
17	Trụ sở UBND xã Tân Long, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.344,41	12.344,41		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
18	Trụ sở UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	2021-2023	10.000,00	10.000,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
19	Trụ sở UBND xã Bình Yên, huyện Sơn Dương	2021-2023	10.000,00	10.000,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
20	Trụ sở UBND xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	2021-2023	10.000,00	10.000,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
21	Trụ sở UBND xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	2021-2023	11.800,00	11.800,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
22	Trụ sở UBND xã Bạch Xá, huyện Hàm Yên	2021-2023	10.000,00	10.000,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Hàm Yên	
23	Trụ sở UBND xã Thành Long, huyện Hàm Yên	2021-2023	10.000,00	10.000,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Hàm Yên	
24	Trụ sở UBND xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	13.356,61	13.356,61		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
25	Trụ sở UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	13.316,06	13.316,06		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
26	Trụ sở UBND xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	13.378,69	13.378,69		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
27	Trụ sở UBND xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	14.900,00	14.900,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
28	Trụ sở UBND xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình	2021-2023	13.664,79	13.664,79		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Lâm Bình	
29	Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	14.900,00	14.900,00		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
30	Trụ sở UBND Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	13.371,44	13.371,44		10.000,00	10.000,00					UBND huyện Chiêm Hóa	
31	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Sơn Dương	2022-2025				10.000,00	10.000,00					UBND huyện Sơn Dương	
32	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc liên cơ quan	2021-2024	414.820,00			4.100,00	4.100,00					Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
33	Cải tạo, nâng cấp bệnh xá Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Tên cũ: Trạm y tế quân dân y kết hợp)	2022-2025			50,00	20.000,00	20.000,00					Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
34	Cải tạo, mở rộng phòng Lễ tân tầng 1, Trung tâm hội nghị tỉnh Tuyên Quang	2022	3.500,00	3.500,00		3.500,00					3.500,00	VP UBND tỉnh	
35	Xây dựng Hạt kiểm lâm Na Hang	2022-2023	10.000,00			10.000,00	10.000,00					Sở NN&PTNT	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
36	Xây dựng Hạt kiểm lâm Lâm Bình	2022-2023	10.000,00			10.000,00	10.000,00					Sở NN&PTNT	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
37	Dự án Khu di tích xưởng Quân khí H52 (thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang)	2000	8.263,86	8.263,86		4.000,00					4.000,00	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Vốn NSDP: 7.958,219 trđ, đóng góp của cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh: 305,639 trđ
38	Cải tạo, Sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Y tế		4.962,00			4.400,00					4.400,00	Sở Y tế	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
39	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang		5.500,00			5.000,00	5.000,00					Sở Giáo dục và Đào tạo	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
40	Dự án cơ sở làm việc của Công an 50 xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;		150.000,00			25.000,00	25.000,00					Công an tỉnh	
	<i>Cơ sở làm việc của Công an 09 xã, gồm: Xã Hồng Quang, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình; Xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa; Xã Đại Phú, huyện Sơn Dương; Xã Yên Lâm, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên; Thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn; Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; Xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang.</i>												
(4)	<b>Giáo dục - Đào tạo</b>		<b>1.534.878,91</b>	<b>5.222,29</b>	<b>100,00</b>	<b>183.950,00</b>	<b>91.269,19</b>	<b>60.830,82</b>			<b>31.850,00</b>		<b>12 Công trình</b>
1	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	2021-2025	807.000,00									Sở Giáo dục và đào tạo	Dự án xin vốn từ NSTW
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tân Trào, thành phố Tuyên Quang	2021-2023	5.222,29	5.222,29		5.000,00		5.000,00				Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
3	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng; nhà bán trú; phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường PTDT bán trú THCS Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	2021-2023	22.000,00			20.000,00	2.000,00	16.000,00			2.000,00	UBND huyện Yên Sơn	
4	Xây dựng và sửa chữa Trường THPT Trung Sơn, huyện Yên Sơn.	2021-2023	13.492,26			13.000,00	5.000,00	8.000,00				Sở Giáo dục và đào tạo	
5	Xây dựng Trường THPT Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới	2021-2024	255.810,00			40.000,00	15.000,00	25.000,00				Sở Giáo dục và đào tạo	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 150.000 trđ
6	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	2022-2024	69.523,72			24.850,00					24.850,00	Sở Tài chính	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
7	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS - THPT Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.	2022-2024	136.038,00			5.000,00					5.000,00	Sở Tài chính	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; Hằng năm bố trí từ nguồn chi thường xuyên NS tỉnh bổ sung vốn đầu tư
8	Trường THCS Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Gồm Nhà lớp học 3 tầng, 12 phòng; Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; Nhà chức năng 2 tầng 8 phòng; Nhà đa năng 1 tầng; Các hạng mục phụ trợ; lắp đặt trang thiết bị các phòng)	2022-2024	76.500,00			40.000,00	33.169,185	6.830,815				UBND huyện Yên Sơn	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tuyên Quang		20.000,00		50,00	18.000,00	18.000,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Na Hang	2021-2024	109.292,65									UBND huyện Na Hang	Vốn do Tập đoàn Điện lực tài trợ: 50.000.000.000 đồng; Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: 58.863 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách trung ương: 33.763 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 25.100 triệu đồng).
11	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Lâm Bình					100,00	100,00					UBND huyện Lâm Bình	
12	Cải tạo, nâng cấp trường chính trị tỉnh Tuyên Quang		20.000,00		50,00	18.000,00	18.000,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
(5)	<b>Văn hóa - Xã hội</b>		<b>999.254,18</b>	<b>3.906,80</b>	<b>409,13</b>	<b>87.315,28</b>	<b>83.515,28</b>				<b>3.800,00</b>		<b>10 Công trình</b>
1	Xây dựng Trung tâm Chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng và người cao tuổi tỉnh Tuyên Quang		39.000,00			5.000,00	5.000,00					Sở Lao Động - Thương Binh và Xã hội	NSDP Hỗ trợ bồi thường GPMB; (Vốn do Bộ LĐTB-XH bố trí)
2	Bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị bảo vật quốc gia Bia Bảo Ninh Sùng Phúc, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.		1.220,00	1.220,00		1.200,00					1.200,00	Bảo tàng tỉnh	
3	Cải tạo, xây dựng phòng Studio của Báo Tuyên Quang		2.686,80	2.686,80		2.600,00					2.600,00	Báo Tuyên Quang	Vốn ngân sách tỉnh
4	Xây dựng hệ thống thoát nước khu trung tâm huyện Yên Sơn đạt đô thị loại IV.				100,00	10.000,00	10.000,00					UBND huyện Yên Sơn	
5	Quy hoạch bảo quản tu bổ phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang- Lâm Bình											Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
6	Trung bày Bảo tàng Tân Trào thuộc Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025		44.000,00			1.000,00	1.000,00					Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Dự án đề nghị hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương
7	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.		2.347,38			2.300,00	2.300,00					Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
8	Mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang (Giai đoạn 2)		410.000,00		309,13	30.000,00	30.000,00					Sở Xây dựng	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
9	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng; nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; Khu nội trú cho học viên các lớp đội tuyển		450.000,00			30.000,00	30.000,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	Thông báo số 245-TB/TU ngày 11/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy; Cột số 5: Tổng mức đầu tư dự kiến
10	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện (địa điểm mới), huyện Hàm Yên.		50.000,00			5.215,28	5.215,28					UBND huyện Hàm Yên	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
(6)	<b>Công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình</b>		<b>168.800,00</b>			<b>55.000,00</b>	<b>46.000,00</b>				<b>9.000,00</b>		<b>03 Công trình</b>
1	Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2025	2020-2025	150.000,00			36.500,00	27.500,00				9.000,00	Sở Thông tin và truyền thông	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến; kinh phí còn thiếu bố trí từ ngân sách tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Dự án đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin tinh xuyên quang tiến tới cuộc cách mạng 4.0, giai đoạn 2021 - 2025.	2021-2023	9.300,00			9.000,00	9.000,00					Sở Thông tin và truyền thông	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
3	Dự án Hệ thống phần mềm: quản lý kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hộ kinh doanh, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		9.500,00			9.500,00	9.500,00					Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
(7)	<b>Y tế</b>		<b>231.500,00</b>		<b>2.000,00</b>	<b>49.000,00</b>	<b>24.000,00</b>	<b>25.000,00</b>					<b>03 Công trình</b>
1	Dự án Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	2020-2023	198.000,00		2.000,00	18.000,00	3.000,00	15.000,00				Sở Y tế	KH vốn NSTW giai đoạn 2021-2025: 168.000 trđ
2	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen, tỉnh Tuyên Quang (địa điểm mới)		20.000,00			18.000,00	18.000,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
3	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa Kim Xuyên, huyện Sơn Dương		13.500,00			13.000,00	3.000,00	10.000,00				BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh TQ	
(8)	<b>Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA</b>		<b>2.900.438,00</b>			<b>9.000,00</b>	<b>9.000,00</b>						<b>04 công trình</b>
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên, huyện Sơn Dương		379.310,00			2.000,00	2.000,00					BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh TQ	Sử dụng vốn của nước Cộng hòa Hungrari
2	Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang (Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang) đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, TPTQ		986.810,00			2.500,00	2.500,00					Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	Vốn vay ODA của Quỹ phát triển Á rập Xê út
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang		998.200,00			2.000,00	2.000,00					Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	Sử dụng vốn vay ODA của Nhật Bản (JICA)
4	Dự án "Phát triển CSHT thủy lợi nhỏ bao gồm cả cấp nước sinh hoạt và lồng ghép với hoạt động sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc thích ứng với biến đổi khí hậu" tỉnh Tuyên Quang.		536.118,00			2.500,00	2.500,00					Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	Vốn vay ODA của ngân hàng thế giới WB
(9)	<b>Công trình thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công An tỉnh</b>		<b>136.107,49</b>			<b>121.000,00</b>	<b>121.000,00</b>						<b>02 Công trình</b>
1	Đầu tư xây dựng Nhà công vụ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		39.823,64			35.000,00	35.000,00					Bộ CHQS tỉnh	
2	Đầu tư xây dựng Cơ sở làm việc phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tại địa điểm mới		96.283,85			86.000,00	86.000,00					Công an tỉnh	
X	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>		<b>3.209.000,11</b>		<b>150,00</b>	<b>6.990,00</b>	<b>6.990,00</b>						<b>111 Công trình</b>
(1)	<b>Quản lý Nhà nước</b>		<b>37.300,00</b>		<b>50,00</b>								<b>05 Công trình</b>
1	Xây dựng trụ sở nhà làm việc trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông											Sở Thông tin và truyền thông	
2	Xây dựng Nhà làm việc của Sở Tư Pháp											Sở Tư pháp	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kho thuộc phòng Hậu cần, Công an tỉnh Tuyên Quang				50,00							Công an tỉnh	
4	Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Cải tạo hang động tự nhiên bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (gồm: Hang cao tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên; Hang Cầu Cá, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa; hang Đung tại xã Công Đa, huyện Yên Sơn; hang Tân Tiến 1, xã Tân Tiến huyện Yên Sơn; hang Hùm tại xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn)		37.300,00									Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
(2)	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>180.000,00</b>			<b>200,00</b>	<b>200,00</b>						<b>03 công trình</b>
1	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Yên Sơn											UBND huyện Yên Sơn	
2	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Na Hang											UBND huyện Na Hang	
3	Dự án xây dựng Trường THPT Tân Trào, thành phố Tuyên Quang (tại địa điểm mới)		180.000,00			200,00	200,00					Sở Giáo dục và Đào tạo	
(3)	<b>Giao thông</b>		<b>1.881.300,00</b>		<b>100,00</b>	<b>200,00</b>	<b>200,00</b>						<b>32 công trình</b>
1	Xây dựng cầu qua sông Lô Gâm và đường dẫn cầu từ trung tâm thị trấn Yên Sơn đi xã Tân Long nối với Quốc lộ 2C, huyện Yên Sơn.											UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
2	Đầu tư xây đường từ xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa đến Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang kết nối Quốc lộ 279 đến huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		980.000,00			200,00	200,00					Sở Giao Thông Vận tải	Thông báo số 253-TB/TU ngày 19/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
3	Mở mới tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ tổ dân phố Làng Cà đi tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang											UBND huyện Sơn Dương	
4	Đường từ Tát Ngà xã Phúc Yên đến Bến Thủy tại khu vực Nà Năm, xã Thủy Loa (cũ), huyện Lâm Bình											UBND huyện Lâm Bình	
5	Dự án cải tạo cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang		260.300,00									BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
6	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang		95.000,00		100,00							UBND huyện Na Hang	Dự án xin vốn từ NSTW
7	Xây dựng đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang											UBND thành phố Tuyên Quang	
8	Đường từ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình											UBND huyện Lâm Bình	
9	Đường từ đường Quốc lộ 2 vào xóm 18, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn											UBND huyện Yên Sơn	
10	Xây dựng cầu Minh Xuân - Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang											BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TQ	
11	Đường từ Quốc lộ 2 thị trấn Yên Sơn kết nối với đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.											UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.188 đoạn từ xã Phúc Ninh đi xã Quý Quân, huyện Yên Sơn											UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Đường từ trung tâm xã Trung Minh kết nối với thôn Làng Phan, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn											UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
14	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường ĐT.186 đoạn từ Km15+300 đến Km17+500 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.		26.000,00									UBND huyện Sơn Dương	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
15	Xây dựng đường và Cầu Đen trên đường ĐH.09 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang		32.000,00									UBND huyện Sơn Dương	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
16	ĐT.XD tuyến đường từ xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương (Cụm CN Thiện Kế - Ninh Lai) đến xã Đạo Trù để kết nối với đường Tam Đảo - nút giao IC4 cao tốc Nội Bài - Lào Cai tỉnh Vĩnh Phúc		480.000,00									UBND huyện Sơn Dương	Thông báo số 253-TB/TU ngày 19/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
17	Tuyến đường Khu công nghiệp Tam Đa, huyện Sơn Dương đến xã Quang Yên, huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phúc kết nối với nút giao IC6 cao tốc Nội Bài - Lào Cai											UBND huyện Sơn Dương	Thông báo số 253-TB/TU ngày 19/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
18	Đầu tư xây dựng cầu qua sông Phó Đáy tại xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn		8.000,00									UBND huyện Yên Sơn	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
19	Sửa chữa cầu bắc qua sông Gâm, tổ 4 thị trấn Na Hang												
20	Dự án đường Hang Khào - Bắc Danh kết nối với Quốc lộ 2C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang												
21	Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường 13B kéo dài từ Tổ dân phố Thịnh Tiến đến tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương												
22	Xây dựng đường đô thị dọc hai bờ sông Phó Đáy trên địa bàn Thị trấn Sơn Dương kết hợp xây đập dâng nước tại khu vực hạ lưu sông Phó Đáy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang												
23	Nâng cấp đoạn đường ĐT 186 từ Km 15+300 đến Km 17+500 (đoạn từ UBND xã Tam Đa đi Cụm công nghiệp Tam Đa)												
24	Kéo dài Tuyến đường Đông Thọ - Tân Thanh đến xã Hợp Hòa huyện Sơn Dương												
25	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 185 đoạn từ Km173+400 - Km204+500, Ngã ba cầu Ba Đạo - xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.												
26	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 188 đoạn từ Km0 - Km48+00 (Km151+600, QL.2 - thôn Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).												
27	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.185 (đoạn từ Cầu Treo đến thôn Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình)												
28	Tuyến đường Kim Bình - Tri Phú - Linh Phú (giáp với xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kan)												
29	Đường từ Hang Khào, thị trấn Na Hang đi Lũng Giang, Nà Khá xã Năng Khả giao với QL.279												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
30	Đường giao thông Hồng Quang - Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình												
31	Xây dựng đường Đường Kim Bình - Bình Nhân huyện Chiêm Hóa												
32	Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 37 (xã Thái Bình) - xã Công Đa - xã Đạo Viện - Xã Kiến Thiết												
(4)	<b>Văn hóa - Xã hội - Du lịch</b>		<b>475,11</b>			<b>100,00</b>	<b>100,00</b>						<b>15 công trình</b>
1	Khu liên hợp thể thao tỉnh Tuyên Quang											Sở Xây dựng	
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu thể thao văn hóa và quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình					100,00	100,00					UBND huyện Lâm Bình	
3	Xây dựng Trung tâm thanh thiếu nhi, huyện Sơn Dương (giai đoạn 2)											UBND huyện Sơn Dương	
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Sơn Dương											UBND huyện Sơn Dương	
5	Xây dựng trung tâm Hội nghị huyện Sơn Dương											UBND huyện Sơn Dương	
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Quốc gia đặc biệt Tân Trào												
7	Đầu tư phát triển hạ tầng khung khu du lịch (gồm 5 tiểu dự án)												
8	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, huyện Yên Sơn giai đoạn 2												
9	Tu bổ, tôn tạo di tích cây đa Tân Trào thuộc khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương,		475,11									Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Thông báo số 245-TB/TU ngày 11/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
10	Đầu tư, cải tạo chống xuống cấp Di tích lịch sử Quốc gia Chiến thắng khe Lau, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn											Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Thông báo số 285-TB/TU ngày 22/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
11	Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích quốc gia đặc biệt Đại hội II Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang												
12	Dự án bảo quản tu bổ phục hồi di tích lịch sử cách mạng; trung tu tôn tạo quảng trường Nguyễn Tất Thành (Đền thờ, tượng đài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)												
13	Xây dựng trung tâm văn hóa và điện ảnh tỉnh Tuyên Quang												
14	Xây dựng bãi đỗ xe, nhà chờ khách và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bến thủy xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang		40.000,00										
15	Dự án trồng hoa tạo cảnh quan tại Khu danh thắng quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình		30.000,00										
(5)	<b>Y tế</b>		<b>200.000,00</b>			<b>300,00</b>	<b>300,00</b>						<b>02 công trình</b>

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Xây dựng nhà điều trị, nhà làm việc Trung tâm Y tế, huyện Hàm Yên		200.000,00			200,00	200,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	Cột số 4: Tổng mức đầu tư dự kiến
2	Dự án cải tạo nâng cấp Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Tuyên Quang (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)					100,00	100,00					Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
<b>(6)</b>	<b>Phát thanh truyền hình</b>					<b>100,00</b>	<b>100,00</b>						<b>01 công trình</b>
1	Dự án Nâng cấp thiết bị công nghệ truyền hình cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang					100,00	100,00					Đài PTTH tỉnh	
<b>(7)</b>	<b>Nông lâm nghiệp, thủy lợi</b>					<b>190,00</b>	<b>190,00</b>						<b>32 công trình</b>
1	Xây dựng hồ thủy lợi Nà Thôm, Xã Thanh Tương, huyện Na Hang					190,00	190,00					UBND huyện Na Hang	
2	Dự án kè chống sạt lở bờ suối Hè, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên											Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Kè bờ suối thôn Nặm Đíp, Làng Chùa, Nà Khả, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình											UBND huyện Lâm Bình	
4	Thủy lợi Hồ Nà Dân xã Thanh Tương, huyện Na Hang												
5	Kè chống sạt lở bờ suối Nà Thái, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, huyện Na Hang												
6	Thủy lợi Phiêng Bung, xã Năng Khả, huyện Na Hang												
7	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất thôn Nà Luông, Nà Xé, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.												
8	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn thôn Thái Khao, Quảng Tân, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang												
9	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khuổi Trang, Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình,												
10	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai nguy hiểm do lũ quét thôn Nặm Chá, Đon Bả và Khau Quang, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình.												
11	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khau Hán, Phú Linh, Lung Lừa xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa												
12	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Hàm Yên (Làng Bát, Làng Léch, hồ Khôn, Tam Tình, Kim Giao)												
13	Kè chống sạt lở bờ sông Lô, khu dân cư đoạn Chợ Thụt, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang												
14	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Na Hang												
15	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Lâm Bình												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Hàm Yên												
17	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Chiêm Hóa (Pác Nhạng, Thôn Chân, Đèo Chấp, Bản Lai)												
18	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Sơn Dương												
19	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Yên Sơn												
20	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ thành phố Tuyên Quang												
21	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Chiêm Hóa												
22	Cụm công trình hồ tích nước thủy lợi xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương												
23	Dự án kè bảo vệ tuyến đê đoạn thôn Xạ Hương, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương												
24	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Đát Đền, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang												
25	Kè bảo vệ bờ sông Lô, xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương												
26	Kè chống sạt lở bờ sông Lô đoạn qua Bến phà Cũ - Cầu Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên												
27	Kè chống sạt lở bờ sông Lô khu vực bến Đền, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên												
28	Kè suối xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa												
29	Kè suối Cầu Cà, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa												
30	Kè suối Cổ Linh, xã Kinh Bình, huyện Chiêm Hóa												
31	Kè sông Gâm, đoạn qua Phố Chính xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa												
32	Kè chống sạt lở khu vực bờ Soi Sinh (di tích lịch sử cấp tỉnh), xã Tân Long, huyện Yên Sơn.												
<b>(8)</b>	<b>Công nghiệp</b>		<b>109.925,00</b>										<b>05 công trình</b>
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Hàm Yên đạt chuẩn theo tiêu chí huyện Nông thôn mới		109.925,00									Sở Công thương	Thông báo số 247-TB/TU ngày 16/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Thành, huyện Hàm Yên												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Khu công nghiệp Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang												
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa												
5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương												
(9)	<b>Các dự án sử dụng vốn ODA</b>		<b>800.000,00</b>										<b>10 công trình</b>
1	Đầu tư xây dựng cầu Trường Thi bắc qua sông Lô tại TP Tuyên Quang		800.000,00									Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	Vốn vay ưu đãi của Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM)
2	Dự án xây dựng hệ thống giao thông nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Tuyên Quang											Ban điều phối các dự án sử dụng vốn nước ngoài	
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai											Sở TN&MT	
4	Dự án cung cấp nước sinh hoạt từ hồ nước sạch Na Hang cung cấp cho các huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang												
5	Dự án phát triển kinh doanh nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu												
6	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng toàn diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc												
7	Dự án phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, vay vốn WB												
8	Dự án "Phục hồi và quản lý rừng bền vững-KfW9.2 (sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức)												
9	Dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, cải thiện điều kiện dạy và học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang												
10	Dự án "Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, chăm sóc người cao tuổi và điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy"												
(10)	<b>Bảo vệ môi trường</b>												<b>06 Công trình</b>
1	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Hàm Yên												
2	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải, huyện Na Hang												
3	Nâng cấp mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch huyện Sơn Dương												
4	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương												

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán	Vốn đã bố trí đến năm 2020	KẾ HOẠCH ĐTC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
						Tổng số	Trong đó:						
							Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng Đất	Nguồn bội chi NSDP	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư, nguồn tăng thu ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang												
6	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý rác thải tỉnh Tuyên Quang												
<b>XI</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>					<b>117.500,00</b>	<b>100.000,00</b>	<b>17.500,00</b>					
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>												<b>Có kế hoạch phân bổ riêng</b>
	Trong đó: Xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới					50.000,00	50.000,00						
	+ Xây dựng mở mới đường trục phát triển đô thị thị trấn Tân Yên (điểm đầu Km173+550 điểm cuối Km 179+260 quốc Lộ 2 (chân dốc Đền)					40.000,00	40.000,00					UBND huyện Hàm Yên	
	+ Sửa chữa Nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên												
	+ Sửa chữa Nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Phú, huyện Hàm Yên												
<b>2</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>												<b>Có kế hoạch phân bổ riêng</b>
<b>3</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030</b>												<b>Có kế hoạch phân bổ riêng</b>
<b>XII</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG</b>												
<b>XIII</b>	<b>LẬP QUY HOẠCH CHUNG CÁC ĐÔ THỊ THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY TỈNH</b>					<b>50.000,00</b>	<b>50.000,00</b>						
<b>XIV</b>	<b>HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN</b>					<b>10.000,00</b>	<b>10.000,00</b>						
<b>XV</b>	<b>BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>					<b>21.100,00</b>				<b>21.100,00</b>			<b>Có kế hoạch phân bổ chi tiết hằng năm</b>
<b>XVI</b>	<b>NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ</b>					<b>883.045,00</b>					<b>883.045.000</b>		<b>Hằng năm có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng</b>
<b>XVII</b>	<b>THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH</b>												<b>Hằng năm có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng; trong đó ưu tiên cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh</b>